SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BẮC NINH

(*Đề có 02 trang*)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: NGỮ VĂN 11
Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(Lược phần đầu: Lão Khúng là người dân đầu tiên lên vùng rừng hoang dã, và con bò khoang đen gắn bó với gia đình lão từ những ngày đầu vất vả, khó khăn ấy. Tuy nhiên, nay con bò đã già, dù cả gia đình đều quyến luyến nó, nhưng lão đành phải bán đi. Trên đường đưa con bò xuống chợ Giát để bán, nhân tiện thăm đứa con gái đang trọ học ở đấy, lão đi đến một quyết định…)

Thế rồi đột nhiên lão Khúng đi đến một cái quyết định đầy điên rồ: lão quyết định giải thoát cho con vật! Tự nhiên lão thấy lão đang làm một công việc vô cùng nhân đạo. Cả một đời con vật nai lưng ra kéo cày để nuôi sống gia đình lão, và bây giờ lão đền ơn trả nghĩa cho con vật bằng việc đem bán nó cho người ta giết thịt? Lão thấy lão không còn là giống người nữa…[…]

Lão nhảy xuống, đi đến bên cạnh con vật, đặt cả hai bàn tay lên cái cổ sần sùi đang đầy hơi sương lẫn mồ hôi, lão vỗ vỗ con vật một hồi rồi cầm cái ách đặt xuống bên cạnh hai chân trước của nó. Con vật ngẩng cao cổ, thè lưỡi liếm lên vai, lên cổ lão, mỗi lần cái lưỡi mềm và ram ráp đụng vào da thịt, lão lại sởn gai ốc, tưởng như con vật đã cảm thấy được lão đang nghĩ gì; đang toan tính những gì; lão đang cởi ách suốt đời cho nó! Lão Khúng tự nhiên trở nên vội vã, lão kéo chiếc xe sang bên vệ đường, đem giấu sau những đám bờ bụi lúp xúp lẫn những tảng đá rồi trở về bên con vật đang đứng đó, nguyên tại chỗ. Nào, bây giờ thì tao giải thoát cho mày, - lão lầm rầm nói với con vật thân yêu bằng cái giọng hơi cau có, mày hầu tao thế là đủ rồi đấy con ạ, bây giờ thì mày hãy đi đi, hãy vào rừng mà sống, cỏ đấy, cỏ trong rừng thiếu gì, mày ăn suốt đời không hết, khát thì có nước suối. Ở đây đi sâu vào bên trong sẽ có một bầy bò hoang. Chúng nó sướng như những bà hoàng, ông hoàng giữa núi non, cây cỏ, chẳng bao giờ phải kéo cày, kéo xe… Hãy đi đi, nào!

Lão cuộn vào năm ngón tay trái cái dây chão đã được tháo ra khỏi mũi con khoang đen, dùng đầu dây đánh một cái thật đau vào bên hông, bắt nó phải chạy té vào rừng. Con đường đi đến thế giới tự do của con khoang đen thật chẳng khác nào con đường đi đày. Sau lưng nó, lão Khúng lúc nào cũng hầm hầm hè hè giơ cao thanh roi sẵn sàng quất vào mông đến đau điếng nếu nó dừng lại, hoặc ngoái nhìn trở lại.

Cuộc xua đuổi cứ thế diễn ra lặng lẽ giữa đêm trường. Càng xua được con vật dấn mình vào giữa rừng sâu và càng xa con đường "bò lăn" ở ngoài kia, lão Khúng càng thấy yên tâm, lại thấy có một cái gì khoái lạc, tự thỏa mãn, chẳng lẽ lão cảm thấy được lão đang xua đuổi cái số phận quá đỗi nhọc nhằn của lão ra khỏi đời lão…[…]

Sau khi xua được con vật sang bên kia sườn núi đá (…) thì lão Khúng đột ngột quay lưng lại phía nó. Không nói thêm một lời nào, lão bỏ đi, mất hút vào đêm tối. Lão trở về bên chiếc xe bò khi màn đêm đã nhợt trắng. Lão biết rằng từ đây trở đi chỉ còn một phần ba đường đất và đường sá cũng đỡ khốn khổ hơn.

(Lược một đoạn: Lão Khúng thay con bò, tự mình kéo chiếc xe xuống đầu phố Cầu Giát.)

Lão Khúng đi thẳng đến trước một gian phòng cuối dãy mà lão vẫn quen thuộc, ở đấy con gái lão ở chung với mấy cô bạn học lớp dưới. Gian phòng của con lão khóa kín cửa. Lão đang toan gỡ đống củi xuống trước cửa phòng con gái lão thì tự nhiên lão ngớ người ra: lão vừa nhìn thấy một con bò đang nằm nhai cỏ bên vạt sân bóng chuyền của đám con gái ở bên hồi nhà. Ngay lập tức lão giật nảy mình sực nhận ra đích thị là nó, cái con khoang đen của nhà lão, cái con khoang đen mà trong đêm khuya khoắt lão đã đích thân dắt vào tận trong rừng thật sâu, rồi lại còn dùng roi vọt đánh đập vô cùng tàn nhẫn để xua nó đi về với cuộc sống tự do.

Con vật ngước cặp mắt đầy nhẫn nhục và sầu não lên nhìn lão Khúng. Đó là cái nhìn của một sinh vật tự nguyện chấp nhận số phận. Đứng lặng thinh bên chiếc xe chất đầy củi mà lão đã thay nó toát mồ hôi một mình kéo về được đến đây, lão Khúng cũng chả biết nói gì với con vật, lại càng không thể trách móc, lão chỉ đưa mắt nhìn người bạn đời làm ăn thân thiết bằng cái nhìn cũng đầy sầu não và phiền muộn.

(Trích *Phiên chợ Giát,* Nguyễn Minh Châu, in trong *Nguyễn Minh Châu, Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh,* Nhà xuất bản văn học, 2007, tr.815 - 822)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Trong đoạn trích, lão Khúng đã đưa ra quyết định đặc biệt nào đối với con khoang đen?

Câu 3. Chỉ ra một chi tiết thể hiện sự gắn bó, thân thiết giữa con bò khoang đen với lão Khúng.

Câu 4. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: *Con vật ngước cặp mắt đầy nhẫn nhục và sầu não lên nhìn lão Khúng.*

Câu 5. Nhận xét tính cách của nhân vật lão Khúng được thể hiện trong đoạn trích.

Câu 6. Nêu một thông điệp được tác giả gửi gắm trong đoạn trích (trả lời khoảng 5 - 7 dòng).

II. VIẾT (5,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về tình yêu thương của con người trong cuộc sống.

---------- **HẾT**----------

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH

(*Hướng dẫn chấm có 02 trang*)

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2025 - 2026
MÔN: NGỮ VĂN 11

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU** - Giáo viên đánh giá bài làm của học sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản truyện của Chương trình Ngữ văn 2018. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	**5,0**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
	1	Ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích: Ngôi thứ ba/Ngôi kể thứ ba ***Hướng dẫn chấm:*** *HS trả lời được như đáp án: 0,5 điểm.*	0,5
	2	Trong đoạn trích, lão Khúng đã đưa ra quyết định đặc biệt đối với con khoang đen: giải thoát cho con vật, thả nó vào rừng thay vì đem bán. ***Hướng dẫn chấm:*** *HS trả lời được như đáp án: 0,75 điểm.*	0,75
	3	Chi tiết thể hiện sự gắn bó thân thiết giữa con bò khoang đen với lão Khúng: *Con vật ngẩng cao cổ, thè lưỡi liếm lên vai, lên cổ lão…* ***Hướng dẫn chấm:*** *HS trả lời được như đáp án: 0,75 điểm*	0,75
	4	- Biện pháp tu từ nhân hóa: *ngước cặp mắt đầy nhẫn nhục và sầu não* - Tác dụng: + Tăng sức gợi hình, gợi cảm giúp cho câu văn sinh động, hấp dẫn. + Thể hiện sự cam chịu, tự nguyện, tình cảm gần gũi, gắn bó của con khoang đen dành cho chủ. + Thể hiện cái nhìn cảm thông, trân trọng của tác giả về người nông dân và những con vật gắn bó với cuộc sống của họ. ***Hướng dẫn chấm:*** *- HS trả lời được như đáp án: 1,0 điểm.* *- HS trả lời được mỗi tác dụng: 0,25 điểm.* *- HS có cách diễn điểm tương đương vẫn đạt điểm tối đa.*	1,0
	5	- Tính cách của nhân vật lão Khúng được thể hiện trong đoạn trích: nhân hậu, giàu tình thương, cam chịu… - Nhận xét: Tính cách của Lão Khúng tiêu biểu cho người nông dân Việt Nam xưa: cuộc sống lao động nghèo khó nhưng luôn sáng lên những phẩm chất tốt đẹp đáng trân trọng, tự hào. ***Hướng dẫn chấm:*** *- HS trả lời được như đáp án: 1,0 điểm.* *- HS trả lời 01 ý: 0,5 điểm.* *- HS có cách diễn đạt tương đương vẫn đạt điểm tối đa.*	1,0
	6	Nêu một thông điệp được tác giả gửi gắm trong đoạn trích, có lí giải hợp lí, thuyết phục. (Có thể chọn một trong các gợi ý sau: *Cuộc sống của con người chỉ thật sự có ý nghĩa khi biết sống nhân hậu và trân trọng sự sống quanh mình; lòng nhân ái giúp con người thoát khỏi sự chai sạn, vô cảm…)* - Lí giải hợp lí, thuyết phục. ***Hướng dẫn chấm:*** *- HS trả được được như đáp án: 1,0 điểm.* *- HS trả lời được 01 ý: 0,5 điểm.*	1,0
II	**VIẾT** Giáo viên cần xem xét, đánh giá bài làm của học sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ được quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu cả về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ		

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
	xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.		
		Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về tình yêu thương của con người trong cuộc sống.	**5,0**
		Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: ***a. Yêu cầu chung: xác định được yêu cầu nghị luận, đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng và sử dụng bằng chứng.*** - Vấn đề nghị luận: tình yêu thương của con người trong cuộc sống. - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: thực tế đời sống. **Hướng dẫn chấm:** *- Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm.* *- Đảm bảo yêu cầu về dung lượng khoảng 600 chữ: 0,25 điểm.* *- Đảm bảo yêu cầu về bằng chứng thuyết phục, bao quát từ đời sống: 0,75 điểm.*	1,5
		b. Yêu cầu cụ thể: học sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận *(Lưu ý: Số điểm trong mỗi ý đã bao gồm cả yêu cầu diễn đạt và trình bày.)* ***b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội*** - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. **Hướng dẫn chấm:** *- Biết dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.* *- Biết khẳng định vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.* ***b2. Giải thích được vấn đề nghị luận:*** Tình yêu thương là tình cảm tốt đẹp, kết nối con người, vạn vật, mang lại hạnh phúc ý nghĩa trong cuộc sống; là tình cảm thiêng liêng xuất phát từ trái tim. ***b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận*** - *Biểu hiện:* Tình yêu thương được biểu hiện qua những hành động cụ thể như lắng nghe, thấu hiểu niềm vui, nỗi buồn với người xung quanh; sẵn sàng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ người gặp hoạn nạn mà không đòi hỏi sự trả ơn; tôn trọng và đối xử tử tế với mọi người, mọi vật, không phân biệt giàu nghèo, địa vị, quốc gia… *- Phân tích, chứng minh được ý nghĩa của vấn đề nghị luận:* + Đối với mỗi người: Tình yêu thương giúp con người được sẻ chia, có động lực vượt qua khó khăn, cảm thấy hạnh phúc, sống nhân ái, vị tha. + Đối với cộng đồng: Tình yêu thương của mỗi cá nhân sẽ lan tỏa lối sống tích cực, đẩy lùi cái xấu, cái ác, mang lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc, góp phần xây dựng xã hội ngày càng tốt đẹp, phát triển. **Hướng dẫn chấm:** *- Nêu được biểu hiện: 0,5 điểm.* *- Phân tích, chứng minh được ý nghĩa: 0,75 điểm.* ***b4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận và rút ra bài học*** - Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận: trao đổi với những ý kiến trái chiều về lối sống vô cảm, vô trách nhiệm… - Rút ra bài học.	3,5 0,5 0,5 1,25 0,75

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		Hướng dẫn chấm: *- Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận: 0,5 điểm.* *- Rút ra được bài học: 0,25 điểm.* ***b5. Sáng tạo*** - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. **Hướng dẫn chấm:** *Đảm bảo mỗi yêu cầu đạt 0,25 điểm.*	0,5
Tổng điểm			**10,0**

Lưu ý khi chấm bài: Giáo viên cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng Hướng dẫn chấm.

---------- Hết ----------